PHÒNG GD&ĐT TP. QUẢNG NGÃI TRƯỜNG TH&THCS TRẦN VĂN TRÀ

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ II MÔN TIẾNG ANH LỚP 6 Năm hoc 2020-2021

A. THEORY

1. Future simple Tense (Thì tương lai đơn)

- Use : Diễn tả một hành động sẽ xảy ra tại một thời điểm nào đó trong tương lại
- Form:

Khẳng định	S+ will + V (bare)
Phủ định	S+ will not/ won't + V(bare)
Nghi vấn	Will + S + V(bare)
Trả lời	Yes, S + will
	No, S + will not/won't

2. The past simple tense (Thì quá khứ đơn)

- Use: Dùng để diễn tả một hành động hay một sư việc đã xảy ra trong quá khứ và chấm dứt cũng trong quá khứ.
- Form:
 - đối với động từ thường

a. Khẳng định $S + V_{ed/2}$ b. Phủ đinh

S + didn't + V

c. Nghi vấn.

Did + S + V ?	
Yes, S + did.	
No, S + didn't.	

đối với đông từ toho

uoi voi uoing tu to	uc e e e e e e e e e e e e e e e e e e e
Khẳng định	S (I/ He/ She/ It, chủ ngữ số ít) + was S (you/ we/ they/ chủ ngữ số nhiều) + were
Phủ định	S + was not/ were not +
Nghi vấn	Was/ Were + S +
Trả lời	Yes, S + was/ were No, S + was not/ were not

- Dấu hiệu: Yesterday,ago, Last night, last In 1996 ...
- Cách đọc: khi thêm –ed sau động từ với các động từ có từ cuối là t, d (tôi đây) đọc là / id/; con các động từ có từ cuối là s, sh, k, ch, p, f (sao she không chịu phì fà) đọc là /t/ còn lại đọc là / d/

3. Present perfect tense(Thì hiện tại hoàn thành)

- Use: diễn tả 1 hành đông xảy ra nhiều lần trong quá khứ
 - một hành động xảy ra ở một thời điểm không xác định ở quá khứ.
 - một hành đông diễn ra ở quá khứ nhưng vẫn còn kéo dài đến hiện tai

- Form:

Khẳng định	S+ have/has+ Ved/3
Phủ định	S+ haven't/hasn't+ Ved/3
Nghi vấn	Have/Has + S + Ved/3?
	Yes, S + have/has.

Trả lời No, S + haven't/hasn't.

- Dấu hiệu: yet, since, for, already, never, ever,

4. Superlatives

* Tính từ ngắn vần: S + be + the + Adj - est + in/of + ...

> Ex: Nam is the tallest in his class.

* Tính từ dài vần (2 âm tiết trở lên): S + be + the most + Adj + in/of +...

Ex: This book is the most expensive of three books.

Note: Một số tính từ bất quy tắc

Good - better - the best

far - farther - the farthest

Bad - worse - the worst

- further - the furthest

- a) (+ er) small \rightarrow smaller \rightarrow the smallest : small, tall, cold
- b) (Gấp đôi phụ âm cuối + er): big → bigger → the biggest : big, wet, hot, fat, thin ...

5. Conditional sentenses – Type 1:

+ Câu điều kiên loại 1 dùng để diễn tả 1 khả năng có thể xảy ra hoặc thành hiện thực ở hiện tại hoặc tương lai.

* Cấu trúc:

If clause (mệnh đề if)	Main clause (mệnh đề chính)
S+ V (simple present tense)	S + will / won't + V

Ex: If we **study** hard, we **will pass** the exam.

6. Conjunctions (liên từ kết hợp):

- : nối thêm ý vào mệïnh đề trước nó + **AND**
- : đưa ra một ý tương phản với mênh đề trước nó + BUT
- : đề cập đến kết quả của hành động ở mệnh đề trước.
- + **because**: đề cập đến nguyên nhân của hành động ở mệnh đề trước.
- + Although: đưa ra một ý ngược nghĩa với mệnh đề trước nó

Ex: - Lan is sick and she can not go to school

but she can go to school so she has to stay in bed.

Ex: - Lan didn't go to class yesterday because she was very sick.

- Although it rained heavily, he went to school

7. Modal verbs : (động từ hình thái)

a) Might for future prediction : Có thể. Có lẽ.

- => Dùng để: dư đoán sư vật, sư việc. (It might be a meteor: Có thể đó là một ngôi sao băng)
 - nói về một khả năng. (There might be water in Mars: Có khả năng có nước trên sao Hỏa)

b) "Can" for present ability:

$$S + can/can't + V-Inf....$$

- → Dùng để nói về một khả năng có thể (hoặc không thể) làm việc gì trong hiện tại.
- c) "Could" for past ability:

- → Dùng để nói về một khả năng có thể (hoặc không thể) làm việc gì trong quá khứ.
- d) "Will be able to" for future ability: (có thể)

$$S$$
 + will be able to + V - Inf......

- → Dùng để nói về một khả năng có thể (hoặc không thể) làm việc gì trong tương lai.
- 8. Imperatives: giving instructions.

* Postive: V

* Negative: Don't + V

9. Questions words:

Question word	It is used to ask about
When	The time
How	The manner
How many/often	The number/repetition
What	The thing
Where	The place
Who	The person
Why	The reason

B. EXERCISES:

PART A. LISTEN		_	
Section 1	gồm các dạng tự luận v	à trắc nghiệm khác nhau	nhw: True, False; Choose
Section 2	the corect answer; gap-	filling;	
PART B. USE OF	ENGLISH (gồm có secti	ion 1 & section 2 với các	dạng sau)
Section I. Choose t	the best answer.		
1. is the	most expensive city in th	e world? – I think it's Tok	yo.
A. What	B. where	C. when	D. how
2 is you	ur favorite tennis player? -	- I don't like tennis.	
A. Where	B. Who	C. How often	D. How long
3. My brother can't	swim he's afr	raid (sợ) wate	r.
A. because	B. and	C. but	D. so
4. My sister likes go	oing to the cinema	I like watching TV at	home.
A. and	B. but	C. because	D. or
5. are	you going to invite to yo	ur party next week?	
A. What	B. Who	C. Whose	D. Where
6. dic	l you spend in Hanoi? – O	ne week.	
A. How many	B. How much	C. How long	D. How often
7 is a	a person who reads a repo	rt in the program.	
A. A weatherman	B. a comedian	C. a newsreader	D. a guest

Teacher: Vuong Van Kieu

8. We use a	to change the channels from a distance.				
A. remote control	B. TV schedule	C. newspaper	D. volume button		
9. I want to watch the ca	rtoon I turn o	n the TV.			
A. but	B. so	C. although	D. because		
10. Jerry is a <u>clever</u> little	mouse.				
A. small	B. special	C. intelligent	D. special		
11. 'Let's learn' teaches	children to study Maths.	It's an progr	am.		
A. live	B. popular	C. entertaining	D. educational		
12. Mai and	Lan are interested in lister	ning to music.			
A. Because	B. Both	C. Neither	D. So		
13. Millions of children	the world enjo	oys the show.			
A. all	B. in	C. around	C. over		
14. The program can bot	th and entertai	in young audiences.			
A. educated	B. education	C. educational	D. educate		
15. The I	like best is Xuan Bac.				
A. comedy	B. comedian	C. fun	D. funny		
16. If you read more, yo	ur vocabulary will be	every day.			
A. good	B. well	C. better	D. best		
Section II. Supply the o	correct form of the verbs	s in the brackets.			
1. She (die)	for a lo	ong time.			
2. Tom (go)	to the post	office twice yesterday.			
3. He (live)	in Quang Ng	ai from 1990 to 2005.			
	their house				
5. When (you, see)		her since last wee	ek?		
)their				
7. They (not, do)	his	homework for two hours			
8he (come) _	to see y	ou last night? Yes he did	l.		
9. I (not,meet)	her in	the street last Sunday.			
	at home				
	music w				
12. Lan (not/study)	English sinc	ce 2001.			
13. Nam (not go)	to school tomorrow	v. He (go) to	the dentist.		
, , ,					
15. Her family (live)		in QuiNhon 5 years ag	0.		
	d next weekend, we (go).				
	ry), we (ca				
18. If there (be)	too much litter on the st	treets, the environment w	ill become polluted.		
10 There (he)	hig floods every	vear if the cutting down	of trees continues		

Page 4 Teacher: Vuong Van Kieu

20. If the sea level	(rise)	, 1	there will be	e floods ir	n many parts of the world.
21. They will be lat	e for their mee	eting if they	(not leave).		now.
22. If you aren't ca	reful, you (dro	op)		the pl	ates.
23. If anyone (pho	ne)		. me, tell the	em I'm o	ut.
24. If he (not us	e)	nuch p	esticide on	vegetable	s, they will become edible.
25. If crops (no	t spray)	with pes	sticide, they	will be d	estroyed by insects in soil.
Section III. Give t	he correct for	m of words	in the brac	ckets.	
1. He wants to become	ome a	becau	se he likes	making p	eople laugh. (comedy)
4. What do you thin	nk about this T	V show? - I	t is very	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •	(interest)
5. VTV1 is a	telev	ision channe	el in Vietnar	n.	(nation)
6. Did you join the	e sport	la	st week?		(compete)
7. This river has be	een	•••••			(pollute)
8. There are a lot of	f high	in	this city.		(build)
9. Have you ever	visited such a.	•••••	village	e?	(peace)
10. The pizza is					(enjoy)
11. When the teach					noise
12. You should be		when driv	ing in this	street.	care
13. There are a lot of	of exciting		in the sch	oolyard.	act
14. Robots are expe	ensive but very	······	•••••		use
Section IV. Find a	mistake A,B,	C or D.			
1. Where can we s	see that cartoor	n? - At 8.30.			
A B	C	D			
2. How often do y	ou <u>watch</u> "Tha	ınks God yo	u are here"?	One a w	eek.
A I	3 C			D	
3. Pre-school child	dren <u>makes</u> up	the biggest	ΓV audience	e <u>in</u> the U	SA.
A	В	C		D	
4. Albert Park is a	relaxed and in	nteresting pla	ace to spend	d the day.	
Ā	В	С	D	- •	
5. This is the most	wonderful wea	ather I have e	experience t	this week.	
A B			С	D	
6. He <u>is going to</u> ta	ke an umbrella	u but it is rain	ning heavily	outside.	
A	<u>—</u> В	C	D	_	
7. She <u>is</u> the <u>most h</u>	nappy woman i				
A B	C	D			
8. Skiing, skating a		ny favourite	games.		
	ВС		D		

Teacher: Vuong Van Kieu

9. Remember to <u>turning off</u> the light <u>when</u> you go out.	
A B C D	
10. If she throws the rubbish onto the river, all fish will die.	
A B C D	
11. We will save our world if we protected our environment.	
A B C D	
12. A robot can builds houses, apartments and offices.	
A B C D	
13. Scientists are working on how to invent a intelligent robot.	
A B C D	
14. The children can work in groups when they were at school yesterday.	
A B C D	
PART C. READING: (gồm có section 1 & section 2 với các dạng sau)	
Section I. Read and complete. Use the words in the box.	
with swam wall beach on weekend sky	41
Mai's parents took her to Nha Trang last (1) They stayed in a small hotel is	
(2) It was the most exciting days of Mai's life. On Saturday morning t	
in the sea and in the afternoon they took the boat ride (4) the rive	
Mai was happiest when she visited Queen Pearl on Sunday. She even shook hands (5)	
Mickey Mouse and took a photo with him. She now puts the photo on the (6)	or ne
bedroom.	
Section II. Read the postcard and tick (✓) True or False.	
Dear Jane, How are you getting on? Lam going to visit Singapore with my parents next weekend. We are	aoina ta
How are you getting on? I am going to visit Singapore with my parents next weekend. We are stay at my uncle's house near the habour. My uncle is going to show us round the city in the next weekend.	
	•
In the afternoon we are going to visit the habour. In the evening we are going to Santosa. We a to enjoy the animal show there.	te going
We hope it will not rain.	
Love,	
Mai	
True False	
1. This is a postcard for Jane. □ □	
2. Mai is going to visit Singapore next weekend. □ □	
3. She is not going to stay in the hotel near the habour.	
4. Her uncle is going to show her round the city.	
5. She is going to Santosa in the afternoon.	
6. The animal show is in Santosa	

Page 6 Teacher: Vuong Van Kieu

Section III. Read the following paragraph and answer the questions below:

1 Is England a very large country?

England is not a very large country. No town in England is very far from the sea, and many English families spend their summer holidays at the countryside. There are no high mountains in England, no very long rivers and no large forests.

There are many towns in England. The English seaside between the towns looks quite beautiful, especially in spring and summer. All the forests, the fields and the garden are green, red, blue, yellow and white with flowers.

1. 15 England a ve			
2. Where do man	y English families	spend summer holiday	
3. Are there high	mountains and lon	g rivers in England?	
	•		ike in spring and summer?
	ose A, B, or C to fi	• 0	
		· -	lay football, go skateboarding or go (2) in
	` '	•	nountains with their parents to go skiing. They
, ,			house. When the weather is bad, they can stay
	h interesting (5)		
1. A. outdoor	B. indoor	C. school	D. at home
	B. swimming		D. judo
		C. Bangkok	D. England
4. A. snowman	B. postman	•	D. swimmer
5. A. channels	_	C. programmes	D.weatherman
		tion 1 & section 2 với	
Section I. Compl	lete each sentence	so it means the same	as the sentence above.
1. This dictionary	is more expensive	than that one.	
That dictionary is			
2. No one in my o	class is taller than F	eter.	
Peter is			
3. His house is ne	ear his school.		
His house isn't		••••	
4. My brother lea	rns English well.		
My brother is			
5. The girl is beau	ıtiful.		
She			
6 They didn't bu	v the house. They	lidn't have enough mo	oney (so)

Teacher: Vuong Van Kieu

7. The weather was lovely, so we spent the whole day in the garden. (because)		
8. My homework is long and difficult. I can't finish it on time. (because)		
9. My sister is interested in watching TV		
My sister likes		
10. The Nile is the longest river in the world.		
No river		
11. We will probably go to the moon for our summer holiday in 2050.		
We might		
12. In the Future, home robots can do all our homework.		
In the Future, home robots will		
13. We reuse bottles. We save a lot of money.		
If we		
14. You see a can in the road. What will you do?		
If you		
15. The Earth is warmer. The sea level rises.		
If the Earth		
16. We use the car all the time. We make the air dirty.		
If we		
Writing a naragraph		

Writing a paragraph.

- 1. Writing a paragraph about a favourite TV programme
- 2. Writing a paragraph about the sport/ games you like
- 3. Writing a postcard about a city attraction
- 4. Write a short paragraph about your dream house.
- 5. Giving ideas to make a school "green"

PART E. SPEAKING (Hs chuẩn bị phần nói dựa theo các câu hỏi theo từng chủ đề dưới đây)

UNIT 7. TELEVISION

- 1. List some kinds of TV programme.
- 2. What is your favourite TV progamme? Tell about it.

UNIT 8. SPORTS AND GAMES

- 1. List some sports or games you know
- 2. Which sport/ game do you like best? Why?

UNIT 9. CITIES OF THE WORLD

- 1. Can you tell me some famous places you know?
- 2. What city do you like to visit best? Talk something about it.

UNIT 10. OUR HOUSE IN THE FUTURE

- 1. List some type of your house you know?
- 2. Tell about your future house. (*Type? Where? Around? Appliances?*)

UNIT 11. OUR GREENER WORLD

- 1. What do The Three Rs stand for?
- 2. What should we do to "go green"? (at least 3 ways)

THE END-